ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỲNH NHAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 693/QĐ-UBND	*Quỳnh Nhai, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Quỳnh Nhai về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025;

Căn cứ Quyết định Số 459/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện; không đủ điều kiện tham dự vòng 2 (vấn đáp) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo xã Quỳnh Nhai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTD ngày 27/11/2025 của Hội đồng tuyển dụng xã phê duyệt phương thức hình thức, nội dung, cơ cấu điểm vấn đáp và các xác định người đạt điểm vấn đáp kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo xã Quỳnh Nhai năm 2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Nhai ngày 08/12/2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Quỳnh Nhai năm 2025 tại Tờ trình số 03/TTr-HĐTD ngày 09/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự thi: 70 thí sinh, trong đó: bậc Mầm non 20

thí sinh; Tiểu học 26 thí sinh; THCS 15 thí sinh; Kế toán viên hạng III: 09 thí sinh. Trong đó: Tổng số thí sinh dự thi 55, số thí sinh bỏ thi 15.

- Thí sinh có điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên: 19 thí sinh

- Thí sinh có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm: 36 thí sinh

(Có phụ lục danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025 thông báo bằng văn bản đến các thí sinh có tên tại Điều 1 theo quy định.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang Fanpage của xã Quỳnh Nhai; niêm yết công khai Quyết định này tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quỳnh Nhai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲNH NHAI T. SƠN LA

Nguyễn Ngọc Tú

Phụ lục I

DANH SÁCH

Kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục xã Quỳnh Nhai năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh Nhai)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả tuyển dụng
I		**VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III - V.07.02.26**												
1	01	Vì Thị Dinh	14/12/1992	Thái	DT thiểu số	Số nhà 02 ngách 6/57 Khu dân cư mới tổ 1, Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
2	02	Hà Hồng Hạnh	09/01/2000	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu Pá Uôn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
3	03	Hà Thị Hoa	28/12/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Xe, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
4	04	Lầu Thị Mai Hoa	02/04/2001	Mông	DT thiểu số	Ngõ 34, Tiểu khu 4, Đường thanh niên, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	17,0	22,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
5	05	Mùa Thị Hoa	21/12/2001	Mông	DT thiểu số	Bản Thẳm Mạy, Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
6	06	Lèo Thị Huyền	12/10/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Hùn, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	22,0	27,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
7	07	Lường Thị Hương	09/02/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Ngà Phát, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	45,5	50,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
8	08	Quàng Thị Hương	25/01/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Kẹ, xã Mường É, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	65,3	70,3	Trúng tuyển
9	09	Lờ Lao Lanh	19/11/2003	Mông	DT thiểu số	Bản Lao khô I, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
10	10	Nguyễn Thu Liên	20/11/2003	Kinh		Tiểu khu 4, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang		77,5	77,5	Trúng tuyển
11	11	Là Thị Linh	26/11/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Pom Sinh , Quỳnh Nhai, Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	18,0	23,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
12	12	Lò Thị Mai	17/11/2002	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	8,0	13,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
13	13	Điêu Thị Yến Nhi	25/12/2003	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu 5, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
14	14	Lò Thị Bích Phấn	30/10/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Sen To, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
15	15	Lò Như Quỳnh	09/10/1997	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu 2, Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	20,5	25,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
16	16	Lò Thị Sim	29/06/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Nà Ái, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	41,0	46,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả tuyển dụng
17	17	Nguyễn Phương Thảo	17/09/2004	Kinh		Bản Liên Minh, Chiềng La, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
18	18	Điêu Thị Thiết	17/03/2002	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	71,5	76,5	Trúng tuyển
19	19	Lường Thị Thuỷ	01/09/1994	Thái	DT thiểu số	Số 22 Mầm Non Hồng Liên, Đường Lê Thái Tông, Chiềng Lề , Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	20,0	25,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
20	20	Hà Thị Trang	25/08/1999	Thái	DT thiểu số	Bản Ca, xã Quỳnh Nhai, tỉnh sơn La	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm Non	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Chiềng Khoang	5	5,8	10,8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
II		**VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III - V.07.03.29**												
		Giáo viên Tin học												
1	21	Lò Văn Hùng	25/06/1997	Thái	DT thiểu số	Coffee 999 copuc, Chiềng Ngần, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên Tin học)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	92,5	97,5	Trúng tuyển
2	22	Lường Văn Quân	19/08/1995	Thái	DT thiểu số	Bản Canh, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên Tin học)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
		Giáo viên Văn hóa												
1	23	Lò Viết Anh	05/11/1993	Thái	DT thiểu số	Bản Chạy Cang, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	8,0	13,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
2	24	Giàng Thị Chía	07/08/2003	Mông	DT thiểu số	Bản Phiêng Phụ, xã Phiêng Cằm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	26,0	31,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
3	25	Lò Thị Duyên	04/09/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Bung Én, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	95,5	100,5	Trúng tuyển
4	26	Lò Thị Hồng Hạnh	20/01/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Nong Lạnh, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III(Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	44,8	49,8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
5	27	Mùi Quang Khải	06/09/2000	Mường	DT thiểu số	Bản Mùng, xã Tân Phong, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	53,3	58,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
6	28	Vàng Thị Thanh Lan	07/12/2003	Mông	DT thiểu số	Bản Phiêng Phụ, xã Phiêng Cằm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	11,0	16,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
7	29	Lù Thị Bích Ngọc	27/10/2001	Thái	DT thiểu số	Bản Bung Én, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	93,0	98,0	Trúng tuyển
8	30	Quàng Thị Nhâm	01/08/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Tờ, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
9	31	Lò Văn Sơn	20/08/1996	Thái	DT thiểu số	Bản Pù Bâu, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
10	32	Lò Thị Thắm	15/12/2001	Thái	DT thiểu số	Bản Nong Lào, xã Bình Thuận - Tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Ơn	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
11	33	Lềm Văn Hoài	15/12/2001	Thái	DT thiểu số	Bản Canh, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
12	34	Hà Thu Huyền	25/03/2000	Thái	DT thiểu số	Bản Đen, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	66,3	71,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả tuyển dụng
13	35	Cầm Thị Hương	08/10/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Lằm, xã Muổi Nọi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	51,5	56,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
14	36	Vũ Duy Khánh	27/12/2002	Kinh		Tổ dân phố 1, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		82,8	82,8	Trúng tuyển
15	37	Cà Văn Niêm	24/06/1997	Thái	DT thiểu số	Bản Co Củ, xã Mường Lầm, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	65,8	70,8	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
16	38	Quàng Thị Phượng	18/04/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Ba Nhất I, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	17,0	22,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
17	39	Nguyễn Thị Quýt	22/10/1994	Kinh		Bản Nà Bó, Xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
18	40	Lường Thị Thuỳ Siêm	09/03/1998	Thái	DT thiểu số	Tổ 4, Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	72,0	77,0	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
19	41	Cà Minh Thảo	22/11/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Nưa, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	65,0	70,0	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
20	42	Lò Thị Thu	24/06/2001	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu Hua Chai, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	50,3	55,3	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
21	43	Lò Quang Trung	24/07/2001	Thái	DT thiểu số	Bản Sen To, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (Giáo viên văn hóa)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
		Giáo viên Mỹ Thuật												
1	44	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/11/2002	Kinh		Tổ 3, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		0,0	0,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
2	45	Đoàn Thị Thúy Kiều	24/10/1999	Kinh		Bản Kiến Xương, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		80,8	80,8	Trúng tuyển
3	46	Phạm Ngọc Thúy	08/04/1990	Kinh		Ngõ 656, SN17, Tiểu khu 1, Xã Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III (Mỹ Thuật)	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		0,0	0,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
III		**VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - V.07.04.32**												
		Giáo viên Toán												
1	47	Lò Thị Hiền	28/08/1992	Thái	DT thiểu số	Bản Coi, xã Mường Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Toán)	Trường THCS Chiềng Bằng	5	78,5	83,5	Trúng tuyển
2	48	Quàng Mạnh Toàn	11/11/1991	Thái	DT thiểu số	Ngõ 178, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 7, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Thạc sỹ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ Môn toán	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Toán)	Trường THCS Chiềng Bằng	5	17,5	22,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
		Giáo viên Lịch sử												
1	49	Lò Thu Điệp	26/07/2002	Thái	DT thiểu số	Tổ 3 Phường Chiềng An, Tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	17,5	22,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
2	50	Tòng Duy Hân	23/06/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Hùn, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	34,0	39,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
3	51	Sùng Cán Hầu	05/11/1998	Mông	DT thiểu số	Bản Pú Chứn, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ưu tiên	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm vấn đáp vòng 2	Tổng điểm	Dự kiến kết quả tuyển dụng
4	52	Lềm Nguyễn Thùy Linh	26/11/2002	Thái	DT thiểu số	Bản Lọng Đán, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	24,0	29,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
5	53	Lường Thị Thanh Xuân	19/12/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Ba Nhất, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III (Giáo viên môn Lịch sử)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	77,0	82,0	Trúng tuyển
		Giáo viên Giáo dục công dân												
1	54	Cà Văn Dũng	19/01/2003	Thái	DT thiểu số	Bản Chiềng La, Chiềng La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	27,0	32,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
2	55	Trần Hoàng Hải	27/06/1999	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu 4, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	76,0	81,0	Trúng tuyển
3	56	Và A Sà	10/05/1996	Mông	DT thiểu số	Bản Co Dâu, xã Nậm Ty, Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	32,0	37,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
4	57	Lò Thị Tiếp	05/02/1997	Thái	DT thiểu số	Bản Bó, xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	21,0	26,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
5	58	Lò Văn Tùng	17/06/1995	Thái	DT thiểu số	Bản Pa Lò, xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	38,0	43,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
6	59	Tòng Văn Thành	28/04/1992	Thái	DT thiểu số	Bản Giôn, xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5	15,0	20,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
7	60	Lò Văn Thư	26/03/1994	Thái	DT thiểu số	Bản Thống nhất xã Mường Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
8	61	Cà Thu Trang	18/05/2001	Thái	DT thiểu số	Số 03, phố Lò Văn Hặc, tiểu khu 8, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Giáo viên THCS hạng III (Môn Giáo dục công dân)	Trường TH&THCS Bình Minh	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
IV		**VỊ TRÍ DỰ TUYỂN KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III - V.06.031**												
1	62	Lò Thị Phương Anh	02/12/1993	Thái	DT thiểu số	Tiểu Khu 2, Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	93,5	98,5	Trúng tuyển
2	63	Giàng Chí Công	08/05/2003	Mông	DT thiểu số	Bản Pá Ngay, xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	0,0	5,0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
3	64	Lò Quỳnh Hạnh	06/12/1990	Thái	DT thiểu số	Bản Thẩm, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
4	65	Đàm Thị Hạnh	06/04/2001	Kinh		Bản Nam Tiến, xã Muổi Nọi, tỉnh Sơn La	Đại học	Tài Chính ngân hàng	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
5	66	Hoàng Văn Hùng	08/07/1993	Thái	DT thiểu số	Bản Boong Xanh, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Tài Chính ngân hàng	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
6	67	Phạm Thị Thu Hương	01/03/1995	Kinh		Bản Kiến Xương, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang			0,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
7	68	Quàng Thị Mai	09/07/2001	Thái	DT thiểu số	Tiểu khu Hua Chai, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5	16,5	21,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50
8	69	Mùa Thị Mái	28/11/2000	Mông	DT thiểu số	Bản Co Chàm, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang	5		5,0	Không trúng tuyển do bỏ phỏng vấn
9	70	Đỗ Thị Ngọc	12/03/1987	Kinh		SN 59, đường Lê Duẩn Tổ 1, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Đại học	Kế toán	Kế toán viên hạng III	Trường TH&THCS Chiềng Khoang		35,5	35,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50